



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

MỤC LỤC

	Trang
- Bảng cân đối kế toán	2 - 4
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	5
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	8 - 30



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	31/12/2020
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100			
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5,790,876,945	20,448,148,412
Tiền	111		121,680,808	47,382,971
Các khoản tương đương tiền	112		121,680,808	47,382,971
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2,128,575,841	17,744,702,463
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	36,006,134,600	36,004,642,858
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	922,419,337	955,145,537
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4a	-	16,000,000,000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5a	5,870,236,052	5,455,128,216
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(40,670,214,148)	(40,670,214,148)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		40,511,921	40,511,921
Hàng tồn kho	141		40,511,921	40,511,921
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		3,500,108,375	2,615,551,057
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7a	1,041,328,430	245,577,500
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		818,777,307	729,970,918
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	1,640,002,638	1,640,002,639
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158			

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

			-	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		49,214,634,342	34,978,092,615
Các khoản phải thu dài hạn	210		22,765,620,200	9,096,620,200
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.4b	22,550,000,000	8,881,000,000
Phải thu dài hạn khác	216	5.5b	215,620,200	215,620,200
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		3,283,441	6,097,837
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	3,283,441	6,097,837
<i>Nguyên giá</i>	222		33,772,727	33,772,727
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223		(30,489,286)	(27,674,890)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		43,000,000	43,000,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(43,000,000)	(43,000,000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	26,364,271,442	25,793,915,319
Đầu tư vào công ty con	251		38,650,436,818	38,650,436,818
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			

352
 30/06
 HO
 10/

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

			-	-
Đầu tư khác vào công ty khác	253		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(12,286,165,376)	(12,856,521,499)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		81,459,259	81,459,259
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7b	81,459,259	81,459,259
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		55,005,511,287	55,426,241,027
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	31/12/2020
NỢ PHẢI TRẢ	300		16,193,778,425	14,427,034,845
Nợ ngắn hạn	310		16,193,778,425	14,427,034,845
Phải trả người bán ngắn hạn	311		435,342,654	35,632,751
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12,412,532	12,412,532
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	79,771,736	93,690,495
Phải trả người lao động	314		194,253,702	567,943,522
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		192,000,000	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		9,900,000	3,300,000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	4,340,884,832	2,784,842,576
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	10,928,954,613	10,928,954,613
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258,356	258,356
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

Nợ dài hạn	330			-	-
Phải trả người bán dài hạn	331			-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332			-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333			-	-
Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334			-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335			-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			-	-
Phải trả dài hạn khác	337			-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339			-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340			-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342			-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			-	-
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400			38,811,732,863	40,999,206,182
Vốn chủ sở hữu	410	5.14		38,811,732,863	40,999,206,182
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411			92,418,010,000	92,418,010,000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>			<i>92,418,010,000</i>	<i>92,418,010,000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>			-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412			55,260,000	55,260,000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414			-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415			(1,744,349,375)	(1,744,349,375)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418			1,705,559,758	1,705,559,758
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420				

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

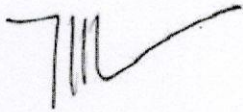
Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

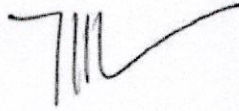
			-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(53,622,747,520)	(51,435,274,201)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(53,700,934,032)	(42,396,513,173)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		78,186,511	(9,038,761,028)
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		55,005,511,287	55,426,241,027

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thanh Chi

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Chi

Ngày 22 tháng 07 năm 2021
TỔNG GIÁM ĐỐC

Kakazu Shogo



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

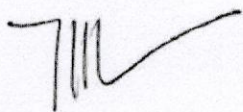
Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

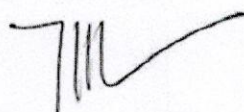
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	01/04/2021-30/06/2021	01/04/2020-30/06/2020	01/01/2021-30/06/2021	01/01/2020-30/06/2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	69,190,996	65,431,743	135,496,563	125,940,183
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	69,190,996	65,431,743	135,496,563	125,940,183
Giá vốn hàng bán	11	6.2	47,290,908	47,577,273	94,772,726	93,314,420
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21,900,088	17,854,470	40,723,837	32,625,763
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	245,320,001	245,519,753	449,096,916	491,443,189
Chi phí tài chính	22	6.4	(1,233,797,912)	136,670,766	(297,013,510)	617,652,409
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-	136,671,282	-
Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	1,420,270,165	3,753,905,034	2,971,746,259	(2,943,401,596)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		80,747,836	(3,627,201,577)	(2,184,911,996)	2,849,818,139
Thu nhập khác	31	6.6	-	-	-	-
Chi phí khác	32	6.7	2,561,325	232,618	2,561,325	-
Lợi nhuận khác	40		(2,561,325)	(232,618)	(2,561,325)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		78,186,511	(3,627,434,195)	(2,187,473,321)	2,849,818,139
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	-	-	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		78,186,511	(3,627,434,195)	(2,187,473,321)	2,849,818,139

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thanh Chi

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Chi

Ngày 22 tháng 07 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



Kakazu Shogo

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	01/01/2021-30/06/2021	01/01/2020-30/06/2020
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	(2,187,473,319)	2,849,585,521
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	114,735,798	2,814,396
Các khoản dự phòng	03	(570,356,123)	(7,299,423,262)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(3,461,051,580)
Chi phí lãi vay	06	-	136,670,766
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2,643,093,645)	(7,771,404,159)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(9,039,771,930)	(2,985,886,738)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1,766,743,580	676,850,777
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(795,750,930)	(81,853,048)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(10,711,872,925)	(10,162,293,169)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(111,921,402)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(359,000,000)	(690,000,000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	2,690,000,000	1,690,000,000
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(12,500,000,000)
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

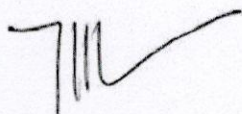
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 Đơn vị: VND

		-	26,574,200,966
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	(373,407,836)	232,508,436
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1,845,670,762	15,306,709,402
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ SH	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10,640,500,000	(7,359,995,460)
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1,700,000,000)	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	8,940,500,000	(7,359,995,460)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50	74,297,837	(2,215,579,227)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	60	47,382,971	2,544,423,475
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	121,680,808	328,844,248

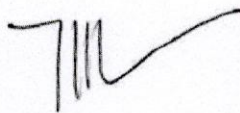
Ngày 22 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thanh Chi

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Chi



TỔNG GIÁM ĐỐC

Kakazu Shogo

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 09 năm 2007, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 13) vào ngày 02 tháng 05 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng.

Mã chứng khoán của Công ty là PGT.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Lập trình máy vi tính
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
- Dịch vụ tư vấn du học.
- Đại lý du lịch: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế
- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng
- Gia công cơ khí
- Dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép)
- Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- Bán buôn tổng hợp;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Đào tạo dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở);

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

Công ty có trụ sở tại Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Các công ty con của Công ty tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Hoạt động tư vấn quản lý. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	100,00%	100,00%
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF)	Số 192, Myanmar Plaza 9 Floor, Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon, Myanmar	Hoạt động như một tổ chức tài chính vi mô nhận tiền gửi khắp Myanmar, cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho phân khúc thị trường thấp hơn và tham gia vào tất cả các hoạt động khác được cho phép hợp lý bởi Cơ quan giám sát tài chính vi mô	70,00%	70,00%
Công ty TNHH MASS Vietnam (i)	Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ. Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Vận tải hành khách, hàng hóa đường thủy nội địa. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động. Hoạt động đại lý và môi giới bảo hiểm	100,00%	100,00%

- (i) Công ty TNHH MASS Vietnam là công ty con của Công ty do tỷ lệ biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (là công ty con mà Công ty nắm giữ 100,00% quyền biểu quyết) là 100,00%. Theo đó, tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại Công ty TNHH MASS Vietnam là 100,00%.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính riêng này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn và có kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

4.4. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Hàng hóa Bình quân gia quyền

4.6. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 05 năm

4.7. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty/Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- (iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Công ty con là công ty mà Công ty có quyền chi phối các chính sách và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh.

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.9. Nợ phải trả

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.12. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

4.13. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm chi phí lãi vay, chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

4.14. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính riêng và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.15. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4.17. Lãi/Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Tiền mặt	83,548,377	21,144,822
Tiền gửi ngân hàng	38,132,431	26,238,149
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	121,680,808	47,382,971

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	35,993,912,208	36,004,642,858
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27,855,320,000	27,855,320,000
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5,207,287,675	5,207,287,675
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1,194,873,000	1,194,873,000
- Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561,919,900	561,919,900
- Công ty Cổ phần Tân Tân	297,747,182	297,747,182
- Công ty Cổ phần Kết cấu Thép Thành Long Vineco	208,963,377	208,963,377
- Nguyễn Văn Thủy	137,870,393	137,870,393
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thi Công Cơ giới Tây Đô	130,200,000	130,200,000
- Các khách hàng khác		410,461,331

274
JG
NH
01/1
5/18

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
	411,953,073	
Cộng	36,006,134,600	36,004,642,858

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan	535,920,000	535,920,000
- Công ty TNHH Tư vấn Toàn Long	190,000,000	190,000,000
- Các nhà cung cấp khác	196,499,337	229,225,537
Cộng	922,419,337	955,145,537

5.4 Phải thu về cho vay**b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Phải thu về cho vay là bên liên quan	6,550,000,000	6,900,000,000
- Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (i)	6,550,000,000	6,900,000,000
Phải thu về cho vay là bên thứ ba	16,000,000,000	17,981,000,000
- Công ty TNHH Hào Quang (ii)		1,981,000,000
- Công ty Cổ phần Vietnam Manpower Supply (iii)	16,000,000,000	16,000,000,000
Cộng	22,550,000,000	24,881,000,000

(i) Cho Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát vay theo hợp đồng 02/2019/HĐCV ngày 08/05/2019 và Phụ lục 01.02/2019/HĐCV ngày 02/05/2020. Khoản cho vay này không tính lãi với thời hạn cho vay đến ngày 22/04/2022.

(iii) Cho Công ty Cổ phần Vietnam Manpower Supply vay theo hợp đồng 05/2019/HĐVT/PGT-MP ngày 23/12/2019. Khoản cho vay này có lãi suất 5%/năm với thời hạn cho vay từ ngày 23/12/2019 đến ngày 22/12/2021.

5.5 Phải thu khác**a. Phải thu ngắn hạn khác**

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
	Giá trị	Giá trị
Tạm ứng	-	250,000
- Ông Kakazu Shogo (*)	-	-
- Các nhân viên khác	-	250,000
Phải thu khác	5,870,236,052	5,454,878,216
Phải thu khác là bên thứ ba	5,870,236,052	5,454,878,216
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Toki	-	-
- Công ty Cổ phần Hiệp Thành An (i)	3,000,000,000	3,000,000,000
- Công ty Cổ phần Việt	1,230,331,951	817,777,782

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

Nam Manpower Supply (iii)		
- Công ty Cổ phần Vinaterrace Hotels	434,000,000	434,000,000
- Nguyễn Hoàng Giang	264,178,662	264,178,662
- Công ty Cổ phần PGT Japan (ii)	104,374,750	104,374,750
- Công ty TNHH Hào Quang (iii)		39,146,333
- Các đối tượng khác	837,350,689	795,400,689
Cộng	5,870,236,052	5,455,128,216

(i) Khoản đặt cọc theo thỏa thuận đặt cọc ngày 29/12/2015 để Công ty Cổ phần Hiệp Thành An cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyển nhượng dự án bất động sản.

(ii) Chi phí pháp lý về khoản đầu tư ra nước ngoài theo Nghị quyết 13/2019/QĐ-HDQT-PGT ngày 19/04/2019 về việc chấp thuận đầu tư ra nước ngoài theo hình thức mua lại toàn bộ cổ phần và điều hành tại Công ty.

(iii) Là lãi cho vay chưa thu.

(*) Là bên có liên quan.

b. Phải thu dài hạn khác

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ dài hạn	215,620,200	-	215,620,200	-
- Công ty Cổ phần Nhà Hòa Bình (i)	215,620,200	-	215,620,200	-
Cộng	215,620,200	-	215,620,200	-

(i) Là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng tại Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho thuê số 03/2018/HDTVP/P11/HHH-HOLDINGS ngày 03/02/2018 và các phụ lục hợp đồng đã ký kết. Thời gian thuê từ ngày 03/02/2018 đến hết ngày 02/02/2026.

5.6 Nợ xấu

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	40,670,214,148	-	40,670,214,148	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27,855,320,000	-	27,855,320,000	-
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5,207,287,675	-	5,207,287,675	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Toki	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1,194,873,000	-	1,194,873,000	-
- Công ty Cổ phần Hiệp Thành An	3,000,000,000	-	3,000,000,000	-
- Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561,919,900	-	561,919,900	-
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan	535,920,000	-	535,920,000	-
- Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297,747,182	-	297,747,182	-
- Ông Nguyễn Hoàng Giang	264,178,662	-	264,178,662	-
- Công Ty CP Kết Cấu Thép Thành Long Vineco	208,963,377	-	208,963,377	-
- Nguyễn Văn Thủy	137,870,393	-	137,870,393	-
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thi Công Cơ giới Tây Đô	130,200,000	-	130,200,000	-
- Các khách hàng khác	1,275,933,959	-	1,275,933,959	-

Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	30/06/ 2021 (VND)	01/01/ 2021 (VND)
Số đầu năm	40,670,214,148	49,461,498,511
Trích lập dự phòng trong năm		149,217,637
Hoàn nhập dự phòng trong năm		(8,940,500,000)
Số cuối năm	40,670,214,148	40,670,214,148

5.7 Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	01/01/2021 (VND)	30/06/2021 (VND)
- Dịch vụ mua ngoài	241,285,833	1,039,298,430
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4,291,667	2,030,000
Cộng	245,577,500	1,041,328,430

b. Chi phí trả trước dài hạn

	01/01/2021 (VND)	30/06/2021 (VND)
- Dịch vụ mua ngoài	55,072,064	55,072,064
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	26,387,195	26,387,195
Cộng	81,459,259	81,459,259

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Là thiết bị, dụng cụ quản lý.

	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn lũy kế (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Số đầu năm	33,772,727	30,489,286	3,283,441
Tăng trong năm			
Giảm trong năm			
Số cuối năm	33,772,727	30,489,286	3,283,441

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán với giá trị 43.000.000 đồng, đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng tại ngày 30/06/2021.

30/06/2021
PGT

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

5.10 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty con	38.650.436.818	(12,856,521,499)	(*)	38.650.436.818	(12,856,521,499)	(*)
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	19.000.000.000	(7,757,153,355)	(*)	19.000.000.000	(7,503,218,550)	(*)
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF)	19.650.436.818	(4,529,012,021)	(*)	19.650.436.818	(5,353,302,949)	(*)
Cộng	38.650.436.818	(12,346,665,376)	(*)	38.650.436.818	(12,856,521,499)	(*)

Chi tiết các khoản đầu tư

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)			
	Tỷ lệ (%) phần sở hữu	Tỷ lệ (%) quyết năm giữ	Tỷ lệ (%) phần sở hữu	Tỷ lệ (%) quyết năm giữ	Giá gốc	Giá gốc
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (i)	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) (ii)	70,00%	70,00%	70,00%	70,00%	19.650.436.818	19.650.436.818
Cộng					38.650.436.818	38.650.436.818



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

(i) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát theo Nghị quyết số 09/2016/QĐ-HĐQT-PGT ngày 18/06/2016. Công ty đầu tư với số tiền là 19.000.000.000 đồng chiếm 100,00% vốn điều lệ của Công ty này. Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát hoạt động trong lĩnh vực tư vấn máy vi tính, đại lý môi giới bảo hiểm.

(ii) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ-PGT ngày 31/10/2017. Công ty đầu tư với số tiền là 19.650.436.818 đồng chiếm 70,00% vốn điều lệ của Công ty này. Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) đang hoạt động như một tổ chức Tài chính vi mô nhận tiền gửi trên khắp Myanmar, cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho phân khúc thị trường thấp hơn và tham gia vào tất cả các hoạt động khác được Cơ quan giám sát tài chính vi mô của nước sở tại cho phép.

5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/06/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Thuế thu nhập cá nhân	79,771,736	79,771,736	93.690.495	93.690.495
Cộng	79,771,736	79,771,736	93.690.495	93.690.495

Tình hình biến động của các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2021 (VND)		Số phát sinh trong năm (VND)		30/06/2021 (VND)	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	10,102,981	-	-	-	10,102,981
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8	-	-	-	58
Thuế thu nhập cá nhân	93,690,495	-	225,774,54	(239,693,30	79,771,73	-
Thuế môn bài	-	-	3,000,000	(3,000,000)	-	-
Thuế nhà thầu	-	-	-	-	-	-
		1,640,002,63	222,215,39	(100,160,68	79,771,73	1,640,002,6
Cộng	93,690,495	9	6	3)	6	39

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.12 Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Kinh phí công đoàn	19,287,730	14,547,853
Nhận ký quỹ, ký cược	36,113,820	36,113,820
Phải trả khác	4,325,731,469	2,734,180,903
Các khoản phải trả khác là bên liên quan	2,563,255,147	1,207,428,215
- Công ty Cổ phần All Corporation - Lãi vay phải trả	1,460,769,747	1,187,428,215

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

	30/06/2021	01/01/2021
	(VND)	(VND)
- Ông Kakazu Shogo	1,102,486,000	20,000,000
Các khoản phải trả khác là bên độc lập	1,762,475,722	1,526,752,688
- Cổ tức phải trả	633,295,050	633,295,050
- Thù lao Hội đồng quản trị	1,125,029,600	891,029,600
- Các khoản phải trả khác	4,151,072	2,428,038
Cộng	4,381,133,019	2,784,842,576

5.13 Vay và nợ thuê tài chính

	01/01/2021	Nhận tiền	Tăng do	Trả tiền vay	30/06/2021
	(VND)	vay trong kỳ	đánh giá	trong kỳ	(VND)
		(VND)	chênh lệch	(VND)	
			tỷ giá cuối	(VND)	
			kỳ	(VND)	
			(VND)		
- Công ty Cổ phần All Corporation (i)	10.928.954.614				10.928.954.614
Cộng	10.928.954.614				10.928.954.614

(i) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần All Corporation – là bên có liên quan theo Hợp đồng cho vay số 01/2018/HĐCV ngày 17/05/2018, Phụ lục hợp đồng ngày 24/06/2019 và phụ lục hợp đồng ngày 04/06/2020 với số tiền vay 855.538,58 USD. Mục đích vay là để thực hiện thanh toán một phần tiền đặt cọc cho việc thu mua dự án Trung tâm thương mại - Dịch vụ - Cao ốc văn phòng - Khách sạn quốc tế - căn hộ tại số 485 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn vay đến hết ngày 24/05/2021, lãi suất cho vay 5%/năm tính từ ngày ký phụ lục.



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

5.14 Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu năm trước	92,418,010,000	55,260,000	-1,744,349,375	1,705,559,758	-42,396,513,173	50,037,967,210
Lỗi trong năm trước	-	-	-	-	-9,038,761,028	-9,038,761,028
Số dư cuối năm trước	92,418,010,000	55,260,000	-1,744,349,375	1,705,559,758	-51,435,274,201	40,999,206,182
Số dư đầu năm nay	92,418,010,000	55,260,000	-1,744,349,375	1,705,559,758	-53,700,934,032	38,733,546,351
Lỗi trong năm nay	-	-	-	-	78,186,511	78,186,511
Số dư cuối năm nay	92,418,010,000	55,260,000	-1,744,349,375	1,705,559,758	(53,622,747,520)	38,811,732,863

17483

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	30/06/ 2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
= Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	92.418.010.000	92.418.010.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.418.010.000	92.418.010.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	30/06/ 2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.241.801	9.241.801
- Cổ phiếu phổ thông	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(384.196)	(384.196)
- Cổ phiếu phổ thông	(384.196)	(384.196)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.857.605	8.857.605
- Cổ phiếu phổ thông	8.857.605	8.857.605

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

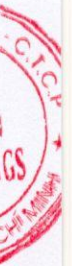
	01/04/2021- 30/06/ 2021 (VND)	01/04/2020 - 30/06/2020 (VND)
Tổng doanh thu	69,190,996	65,431,743
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	69,190,996	65,431,743
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	69,190,996	65,431,743

6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	01/04/2021- 30/06/ 2021 (VND)	01/04/2020 - 30/06/2020 (VND)
- Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	47,290,908	47,577,273
Cộng	47,290,908	47,577,273

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	01/04/2021- 30/06/ 2021 (VND)	01/04/2020 - 30/06/2020 (VND)
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	245,320,001	245,519,753
Cộng	245,320,001	245,519,753



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/04/2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021

6.4. Chi phí tài chính

	01/04/2021- 30/06/ 2021 (VND)	01/04/2020 - 30/06/2020 (VND)
- Chi phí hoạt động tài chính khác	(1,233,797,912)	136,670,766
Cộng	(1,233,797,912)	136,670,766

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

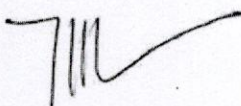
	01/04/2021- 30/06/ 2021 (VND)	01/04/2020 - 30/06/2020 (VND)
- Chi phí quản lý Doanh nghiệp	1,420,270,165	3,753,905,034
Cộng	1,420,270,165	3,753,905,034

6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được dự tính như sau:

	30/06/ 2021 (VND)	01/01/ 2021 (VND)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	78,186,511	(3,627,434,195)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Điều chỉnh tăng	2,561,325	232,618
Chi phí không hợp lệ	2,561,325	232,618
Điều chỉnh giảm	-	-
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	-
Chuyển lỗ của các năm trước	-	-
Thu nhập tính thuế	20,247,836	(3,627,201,577)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

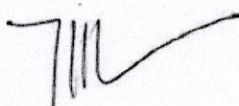
Ngày 22 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thanh Chi

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Chi

TỔNG GIÁM ĐỐC



Kakazu Shogo